ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TẢN LĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007/GCN-HN.HCN

Tản Lĩnh, ngày 01 tháng 03 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/ 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/ 01 /2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tản Lĩnh chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **HOÀNG ĐỨC NAM** Dân tộc: Kinh

Số CCCD/CMND: **001097002922** Ngày cấp: **10/05/2021**

Nơi thường trú: Cua Chu, Tản Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú
				Nam	Nữ	
1	Hoàng Đức Nam	Kinh	Chủ hộ	02/01/1997		
2	Đỗ Thanh Tâm	Kinh	Vợ		15/01/2000	
3	Hoàng Hồng Ngọc	Kinh	Con		08/11/2019	
4	Hoàng Mạnh Trung	Kinh	Con	08/12/2020		

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CT 6245 Quyển số: 01/ SCT/BS
NGÀY 14-09-2023

CT.TAPCT-UBND XÃ TẢN LĨNH

PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hiện

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

BẢN SAO

NĂM 2022

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	

ngày ..tháng .. năm 202..
TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2023

☐ N
☒ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

X 1	X 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	
☐ 2	X 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	

ngày 01 tháng 03 năm 2023
TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH
Phạm Văn Hiện

NĂM 2024

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7		☐ 11	
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	

ngày ..... tháng .... năm ....
TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2025

☐ N
☐ CN

Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN

☐ 1	☐ 3	☐ 5	☐ 7	☐ 9	☐ 11	
☐ 2	☐ 4	☐ 6	☐ 8	☐ 10	☐ 12	

ngày ..... tháng .... năm ....
TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu)